



Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2024

## GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 732/2024/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

Email: huyenct@asctrans.com.vn

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLAB LYSINE PLUS;; do:  
LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052., Russia sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số LSP/FT001 ban hành ngày 11/01/2021 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

### Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đỗ Hữu Tuấn

## BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 6/2023/0317049205-DKCB

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

E-mail: huyenct@asctrans.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB LYSINE PLUS

2. Thành phần:

Trong 2 viên nang cứng:

L-Lysine hydrochloride 922,6 mg

Tương đương Lysine 738 mg

Phụ liệu: Lactose (chất mang), vỏ nang Gelatin (gelatin), Talc (chất chống đông vón), Canxi Stearate (chất chống đông vón).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức công bố |
|-----|--------------|-------------|-------------|
| 1   | Lysine       | mg/2 viên   | 738 ± 20%   |

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thủy tinh sau đó bọc trong hộp giấy với điều kiện vệ sinh.

- Quy cách đóng gói: Lọ 60 viên.

- Dạng bào chế: viên nang cứng.

- Khối lượng trung bình viên: 600 mg/ viên ± 10%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

## LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052., Russia

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số LSP/FT001 ban hành ngày 11/01/2021 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2024  
CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chí

PHẠM QUANG CHÍ

## NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

**1. Tên sản phẩm:** Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB LYSINE PLUS

**2. Thành phần:**

| Thành phần             | 2 viên nang cứng |
|------------------------|------------------|
| L-Lysine hydrochloride | 922,6 mg         |
| Tương đương. Lysine    | 738 mg           |

Phụ liệu: Lactose (chất mang), vỏ nang Gelatin (gelatin), Talc (chất chống đông vón), Canxi Stearate (chất chống đông vón).

Khối lượng trung bình viên: 600 mg/ viên  $\pm$  10%

**3. Công dụng:** Bổ sung lysine cho cơ thể, hỗ trợ hấp thu canxi.

**4. Đối tượng sử dụng:** Người trưởng thành.

**5. Cách sử dụng:** Uống 1 viên, 2 lần mỗi ngày trong bữa ăn.

Thời gian sử dụng là 1 tháng.

**6. Hạn sử dụng:** 2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

**7. Chú ý:**

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Không sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú, người mẫn cảm hoặc kiêng kị với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Nếu bạn đang bị bệnh hoặc đang dùng thuốc tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng. Không vượt quá liều khuyến cáo hàng ngày. Khuyến khích tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi sử dụng.

**8. Bảo quản:** Để xa tầm tay trẻ em và tránh ánh nắng trực tiếp, ở nhiệt độ không cao hơn +25°C và độ ẩm tương đối không quá 75%.

**9. Số ĐKSP:**

**10. Xuất xứ:** Nga

**11. Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm**

- Nhà sản xuất: LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

- Công ty nhập khẩu và chịu trách nhiệm công bố sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**GIÁM ĐỐC**  
  
*Phạm Quang Chí*



PANTONE 9582 C



PANTONE 7494 C



PANTONE Cool Gray 10 C

линия реза

13,81 mm

**ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ:** индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью. Не является лекарством. Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом.

**УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ:** хранить в защищённом от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °С и относительной влажности воздуха не более 75 %.

**ИЗГОТОВИТЕЛЬ:** ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

**ОРГАНИЗАЦИИ, ПРИНИМАЮЩИЕ ПРЕТЕНЗИИ:**  
**RU** ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.  
**KZ** ТОО «MyGreenWay», ул. Панфилова, 20, г. Алматы, Республика Казахстан, 050016.

**НОМЕР ПАРТИИ:**  
**ДАТА ИЗГОТОВЛЕНИЯ:**  
**ГОДЕН ДО:**

**19**

**LYSINE**  
ЛИЗИН

источник лизина

60 капсул  
по 600 мг

БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ  
«ВЕЛЛАБ ЛИЗИН ПЛЮС  
(WELLAB LYSINE PLUS)»

Лизин — незаменимая аминокислота, которая поддерживает функции иммунной системы, участвует в усвоении кальция.

**ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ:**  
для реализации населению в качестве биологически активной добавки к пище — дополнительного источника лизина.

**ПРИЁМ 2 КАПСУЛ** (рекомендуемая суточная доза)  
**ОБЕСПЕЧИТ ПОСТУПЛЕНИЕ:** лизина — 738 мг.

**СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ:** взрослым по 1 капсуле 2 раза в день во время еды. Продолжительность приёма — 1 месяц.

**GIÁM ĐỐC**

ECO EAC 2012 CLOPE GL



Phạm Quang Chi

УЗНАЙ БОЛЬШЕ



**RU** ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ: для реализации населению в качестве биологически активной добавки к пище — дополнительного источника лизина.

**KZ** ҚОЛДАНУ САЛАСЫ: лизиннің қосымша көзі — тағамға биологиялық белсенді қоспа ретінде тұрғындарға сатуға арналған.

**RU** БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ  
«ВЕЛЛАБ ЛИЗИН ПЛЮС  
(WELLAB LYSINE PLUS)»

СОСТАВ: лизина гидрохлорид, капсула желатиновая (желатин), лактоза (носитель), тальк (агент антислеживающий), кальция стеарат (агент антислеживающий).

**KZ** «ВЕЛЛАБ ЛИЗИН ПЛЮС  
(WELLAB LYSINE PLUS)»  
ТАҒАМҒА БИОЛОГИЯЛЫҚ БЕЛСЕНДІ ҚОСПАСЫ

ҚҰРАМЫ: лизин гидрохлориді, желатинді капсула (желатин), лактоза (тасымалдаушы), тальк (тығыздалуға қорсы агент), кальций стеараты (тығыздалуға қарсы агент).

Приём 2 капсул (рекомендуемая суточная доза) обеспечит поступление / Күніне 2 капсуланы (усынылатын тәуліктік доза) қабылдау мынаны қамтамасыздандырады:

| НАИМЕНОВАНИЕ / АТАУЫ | СОДЕРЖАНИЕ, мг / ҚҰРАМЫНДА, мг | % АУП / АҚД |
|----------------------|--------------------------------|-------------|
| Лизин / Лизиннің     | 738                            | 18          |

АУП — адекватный уровень потребления / АҚД — адекватты қолдану деңгейі.

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле 2 раза в день во время еды.

Продолжительность приёма — 1 месяц. ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью.

Не является лекарством. Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом.

УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в защищённом от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °C и относительной влажности воздуха не более 75 %.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

АДРЕС ПРОИЗВОДСТВА: ул. Толмачёвская, 21, г. Новосибирск, Россия, 630052.

Система менеджмента безопасности пищевой продукции предприятия соответствует требованиям международного стандарта ISO 22000:2018, HACCP, GMP.

ОРГАНИЗАЦИЯ, УПОЛНОМОЧЕННАЯ ПРИНИМАТЬ ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ: ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.

СВИДЕТЕЛЬСТВО О ГОСУДАРСТВЕННОЙ РЕГИСТРАЦИИ  
№ KZ.16.01.98.003.R.000936.10.21 от 08.10.2021.  
ТУ / ТШ 10.89.19-009-43193044-2021.

Greenway  
GLOBAL  
greenwayglobal.com



#07030

ПАРТИЯ / ПАРТИЯСЫ:  
ДАТА ИЗГОТОВЛЕНИЯ /  
ШЫҒАРЫЛҒАН КҮНІ:  
ГОДЕН ДО /  
ДЕЙНІН ЖАРАМДЫ:

LYSINE  
ЛИЗИН

ИСТОЧНИК ЛИЗИНА

60 капсул  
по 600 мг

ҚОЛДАНУ ТӘСІЛІ: ересектерге тамақтану кезінде күніне 2 рет, 1 капсуладан. Қабылдау ұзақтығы — 1 ай.

ҚАРСЫ КӨРСЕТІЛІМДЕР: компоненттерге жеке төзімсіздік, жүктілік, емізу. Дәрі емес. Қолданар алдында дәрігермен кеңескен жөн.

САҚТАУ ШАРТТАРЫ: күн сәулесінен қорғалған, балалардың қолы жетпейтін жерде, +25 °C жоғары емес температурада және 75 % артық емес салыстырмалы ауа ылғалдылығында сақтау керек.

ӨНДІРУШІ: «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ» ЖШС, Бетонная көш., 4/7, 3 к/е, Новосибирск қ., Ресей, 630024.

ӨНДІРІСТІҢ МЕКЕНЖАЙЫ: Толмачёвская көш., 21, Новосибирск қ., Ресей, 630052.

Кәсіпорынның тамақ өнімдерінің қауіпсіздігін басқару жүйесі ISO 22000:2018, HACCP, GMP халықаралық стандартының талаптарына сәйкес келеді.

ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНДА ӨНДІРУШІ  
ҮӘКІЛЕТТІК БЕРГЕН ТҮЛҒА: «MyGreenWay» ЖШС,  
Панфилов көш., 20, Алматы қ.,  
Қазақстан Республикасы, 050016.

МАССА НЕТТО /  
ТАЗА САЛМАҒЫ: 36 г.



GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chí

MA HO SO: 23.10.12.272866.DKCB